TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày: 17/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quang T - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thạch NT, xã N, huyện V, thành phố Đ; Chỗ ở: Tổ 37, phường N1, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê B (sinh năm 1967) và bà Lê Thị T (sinh năm 1966).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2018 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2018/LCĐKNCT ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân quận L, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978 - Địa chỉ: K138/ H74/ 04/ 42/ 02 đường HVT, tổ 37, phường N1, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Vương H (là chủ cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thiên T H cơ sở 1)**, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Số 727 đường TĐT, tổ 02, phường HKB, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông **Vương TH (là chủ cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thiên T H cơ sở 2)**, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Số 19 đường ĐK, phường HKB, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình ở trọ chung nhà với chủ nhà là bà Nguyễn Thị T1, Lê Quang T biết bà T1 có tài sản cất trong tủ thờ để tại phòng khách. Chiều ngày 27 tháng 11 năm 2017, lợi dụng lúc bà T1 không có ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán tiêu xài cá nhân. T cạy tủ lấy trộm của bà T1 02 nhẫn vàng 24k, 02 đôi bông tai bằng vàng (01 đôi 18k và 01 đôi 24k), 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k, 01 nhẫn bạch kim 14k (vàng Ý), 01 dây chuyền bạch kim 14k (vàng Ý), 01 mặt dây chuyền bạch kim hình quả địa cầu 14k và số tiền mặt 2.100.000đ. Sau khi lấy được tài sản, T mang đến tiệm Dịch vụ cầm đồ Thiên T H - Cơ sở 1 cầm cho ông Vương H 01 chỉ vàng 24k với số tiền 3.000.000đ và T tiếp tục đến tiệm Dịch vụ cầm đồ Thiên T H - Cơ sở 2 cầm cho ông Vương TH 01 chỉ vàng 24k với số tiền 2.800.000đ. Chiều ngày 29 tháng 11 năm 2017, bà T1 mở tủ kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản và hỏi T có lấy số tài sản trên không nhưng T không thừa nhận và bỏ đi làm, bà T1 đến Công an phường N1 trình báo vụ việc. Sau đó, T gọi điện thoại cho bà T1 thừa nhận đã lấy số tài sản trên và hứa sẽ trả lại tài sản cho bà T1. T mang số vàng còn lại đến trường trung học cơ sở Ngô Thì Nhậm, thành phố Đ gặp cháu Lê Nguyễn Trung H1 (sinh ngày 08 tháng 02 năm 2006 - là con trai bà T1) và đưa số vàng còn lại cho cháu H1 rồi thông báo cho bà T1 đến gặp cháu H1 lấy tài sản.

Theo Kết luận số 99/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L xác định: 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18k có trọng lượng 06 phân trị giá 975.000đ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 24k có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.420.000đ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng loại 18k có trọng lượng 05 phân 07 ly trị giá 975.000đ; 01 nhẫn bằng vàng trắng có trọng lượng 03 phân 03 ly trị giá 627.000đ; 02 nhẫn bằng vàng loại 9999 có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.100.000đ và 01 dây chuyền bằng vàng trắng có mặt tượng hình cầu màu trắng có trọng lượng 05 phân trị giá 2.945.000đ. Tổng giá trị các tài sản trên là 16.042.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà T1 là 18.142.000đ.

Quá trình điều tra, Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ đã truy tố Lê Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Quang T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án gồm 02 bản gốc hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản của Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 1, 2 (số 8613 và số 19890 ngày 27 tháng 11 năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu không đề cập đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang T và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong quá trình ở trọ chung nhà với chủ nhà là bà Nguyễn Thị T1, Lê Quang T biết bà T1 có tài sản để trong tủ thờ để tại phòng khách, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại tổ 37, phường N1, quận L, thành phố Đ, Lê Quang T đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị T1 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18k có trọng lượng 06 phân trị giá 975.000đ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 24k có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.420.000đ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng loại 18k có trọng lượng 05 phân 07 ly trị giá 975.000đ; 01 nhẫn bằng vàng trắng có trọng lượng 03 phân 03 ly trị giá 627.000đ; 02 nhẫn bằng vàng loại 9999 có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.100.000đ và 01 dây chuyền bằng vàng trắng có mặt tượng hình cầu màu trắng có trọng lượng 05 phân trị giá 2.945.000đ và số tiền mặt 2.100.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà T1 là 18.142.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tại hồ sơ vụ án có 01 bản gốc hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 8613/HD giữa Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 1 với bị cáo Lê Quang T được xác lập ngày 27 tháng 11 năm 2017; 01 bản gốc hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 19890/HD giữa Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 2 với bị cáo Lê Quang T được xác lập ngày 27 tháng 11 năm 2017. Đây là tài liệu chứng minh việc bị cáo dùng tài sản trộm cắp của bà Nguyễn Thị T1 đi cầm đồ. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại tiền cho Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 1 và 2, Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 1 và 2 cũng đã trả lại tài sản

bị cáo cầm đồ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 02 hợp đồng trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Trong vụ án còn có ông Vương H và ông Vương TH là người những nhận cầm cố 02 chỉ vàng loại 24k do bị cáo mang đến. Tuy nhiên, ông H và ông TH không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Liên Chiểu không đề cập, xử lý là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 bản gốc hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 8613/HD được xác lập ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 1 với bị cáo Lê Quang T và 01 bản gốc hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản số 19890/HD được xác lập ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa Chủ Dịch vụ cầm đồ Thiên T H cở sở 2 với bị cáo Lê Quang T.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Viện KSND Q. Liên Chiểu;
- Viện KSDN TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ;

Phạm Thị Xuân Hương